TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2022/HNGĐST
Ngày 02-6-2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Hồng Sơn**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Nhân**.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kiều Ph** – sinh năm 1991

(Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp Th Tr, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp K 1A, xã Đ Th, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Ph** – sinh năm 1981

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp Th Tr, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự quen nhau đi đến tổ chức cưới vào tháng 9/2009 được UBND xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, ngày 25/02/2013. Sau khi cưới thì vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp Th Tr, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang, sau đó vợ chồng đi làm ở Bình Phước.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph cờ bạc, cá độ, đá gà,... nên chị đưa các con về nhà cha mẹ ruột chị tại ấp K 1A, xã Đ Th, huyện A B, tỉnh Kiên Giang sinh sống và anh Ph cũng theo chị về ở nhà cha mẹ chị. Vợ chồng chung sống được khoảng 3 năm hạnh phúc rồi sau đó anh Ph tiếp tục ăn chơi tiếp nên chị bỏ đi làm ở Bình Phước và dẫn con trai nhỏ đi theo, con gái lớn đi học và ở nhà với ngoại, còn anh Ph thì đi làm Đồng Nai được 3 tháng sau đó qua ở chung với chị, đi làm được khoảng 3 tháng rồi anh Ph về nhà cha mẹ chồng sinh sống cho đến nay. Trong khoảng 2 năm nay chị đã tạo cơ hội cho anh Ph sửa đổi nhưng anh không vẫn không thay đổi, khi chị khuyên can thì anh Ph cự cãi rồi đánh chị, tổng cộng là 3 lần. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ph và anh Ph đã ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung :

1. Nguyễn Thị Kiều M – sinh ngày 08/5/2010

2. Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 05/02/2015

Các cháu đã có giấy khai sinh và hiện nay đang sống chung với tôi.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ph yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- Về quan hệ con chung: Chị Ph yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Kiều M – sinh ngày 08/5/2010 và Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 05/02/2015, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Anh Ph được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Ph.

+ *Về quan hệ con chung:* Đề nghị tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kiều M – sinh ngày 08/5/2010 và Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 05/02/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Ph có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kiều Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ph được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định

hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ph vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị Ph yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Kiều Ph, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kiều Ph và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau được Uỷ ban nhân dân xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, quyển số 01/2013, ngày 25/02/2013 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph: Trong quá trình vợ chồng anh chị chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph cờ bạc, cá độ, đá gà,... nên chị đưa các con về nhà cha mẹ ruột chị tại ấp K 1A, xã Đ Th, huyện A B, tỉnh Kiên Giang sinh sống và anh Ph cũng theo chị về ở nhà cha mẹ chị. Vợ chồng chung sống được khoảng 3 năm hạnh phúc rồi sau đó anh Ph tiếp tục ăn chơi tiếp nên chị bỏ đi làm ở Bình Phước và dẫn con trai nhỏ đi theo, con gái lớn đi học và ở nhà với ngoại, còn anh Ph thì đi làm Đồng Nai được 3 tháng sau đó qua ở chung với chị, đi làm được khoảng 3 tháng rồi anh Ph về nhà cha mẹ chồng sinh sống cho đến nay. Trong khoảng 2 năm nay, chị Ph đã tạo cơ hội cho anh Ph sửa đổi nhưng anh Ph vẫn không thay đổi, khi chị khuyên can thì anh Ph cự cãi rồi đánh chị, tổng cộng là 3 lần. Tại phiên tòa, chị Ph vẫn kiên quyết muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ.

Xét thấy: Chị Ph, anh Ph chung sống với nhau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 cả hai đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn chung sống lại với nhau nhưng không thành, từ đó cho thấy vợ chồng chị Ph, anh Ph đã phát sinh mâu thuẫn một thời gian khá dài; mặt khác, chị Ph và anh Ph đã ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu được nuôi hai cháu Nguyễn Thị Kiều M và Nguyễn Duy Kh của chị Nguyễn Thị Kiều Ph.

Xét thấy, theo biên bản tiếp xúc, ghi nhận nguyện vọng của hai cháu Nguyễn Thị Kiều M – sinh ngày 08/5/2010 và Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 05/02/2015 thì nguyện vọng của cả hai cháu M và Kh là đều muốn được ở với mẹ là chị Ph, hiện nay cháu M và cháu Kh vẫn đang được chị Ph nuôi dưỡng và chị Ph vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Ngoài ra, vì trong hai cháu có cháu M là con gái nên quá trình trưởng thành và phát triển tâm sinh lý về sau này rất cần có sự quan tâm và chăm sóc của người mẹ, việc sống chung với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển về mọi mặt của cháu. Do đó, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Ph là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Do chị Ph không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Kiều Ph và anh Nguyễn Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Kiều Ph.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kiều M – sinh ngày 08/5/2010 và cháu Nguyễn Duy Kh – sinh ngày 05/02/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Ph được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006093, ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã Th Tr;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo